

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HC-ST

Ngày: 27-5-2024

*V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Nguyễn Thanh Nhật

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Võ Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2024/TLST-HC ngày 12 tháng 3 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Đặng Văn C, sinh năm 1944;

Địa chỉ thường trú: số C Tổ C ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. Người bị kiện:

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T1 - Giám đốc Sở T.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T2 - Phó Giám đốc Sở T.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Sở T: bà Nguyễn Thị Anh T3 – Phó trưởng phòng Phòng Hành chính tổng hợp Văn phòng Đăng ký đất đai.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Hữu T4, chức vụ: Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện C: ông Nguyễn Minh V - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C: ông Nguyễn Trung K – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Đặng Thị Ngọc V1, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3.2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3.3. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3.4. Ông Đỗ Hoàng T5, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3.5. Ông Đặng Văn N, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Đặng Văn C trình bày tại Đơn khởi kiện ghi ngày 30/10/2023 như sau:

Năm 1997 ông Đặng Văn C được nhận phần đất do mẹ ông C để lại, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp. Sau đó ông Đặng Văn C được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L642650 số vào sổ 0415 LA đối với thửa 1251, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp C xã P, huyện C tỉnh Long An. Tuy nhiên, trên thực tế, ông Đặng Văn C đang quản lý sử dụng thửa số 1247, sử dụng một phần thửa 1249 và một phần thửa 1497 cùng tờ bản đồ 06, các thửa đất trên hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân sau:

Ngày 18/09/2017 ông Nguyễn Văn L được Sở T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 179600 trong đó có thửa 1249, tờ bản đồ số 06, diện tích 483m², loại đất: Đất ở nông thôn. Nguồn gốc sử dụng: được tặng cho đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Ngày 30/01/2018 ông Đỗ Văn Đ được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 546576 trong đó có thửa 1497, tờ bản đồ số 06, diện tích 200m², loại đất: Đất ở nông thôn. Nguồn gốc sử

dụng: nhận thừa kế đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Theo giấy chứng nhận ông C đang đứng tên là thửa 1251 tờ số 6 tọa lạc ấp C xã P, hiện tại do ông Đỗ Hoàng T5 sinh năm 1979 và Đặng Văn N sinh năm 1971 đang canh tác và sinh sống. Hiện tại ông T5 và ông N vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến năm 2009, ông Đặng Văn C cắt ra diện tích 217m², đất thổ cư từ thửa 1251 tờ số 6, cho con gái tên bà Đặng Thị Ngọc V1 theo giấy chứng nhận AP 007576 số vào sổ H03574 do UBND huyện C cấp ngày 08/05/2009 thành thửa 2194. Khi làm thủ tục sang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho con, ông C vẫn chưa phát hiện đất trên giấy chứng nhận và đất ở thực tế đang sinh sống là hai thửa hoàn toàn khác nhau.

Vào tháng 5 năm 2023 ông Đặng Văn C mới biết việc cấp giấy bị nhầm lẫn về các thửa đất thực tế sử dụng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.

Ông Đặng Văn C khởi kiện yêu cầu:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 642650 số vào sổ 01999 - 0415LA do UBND huyện C cấp ngày 15/11/1997 cho ông Đặng Văn C đối với thửa đất số 1251 tờ bản đồ số 6, diện tích 618m² tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 007576 số vào sổ H03574 do UBND huyện C cấp ngày 08/05/2009, cấp cho bà Đặng Thị Ngọc V1 (nguồn gốc nhận chuyển nhượng) đối với số thửa 2149 tờ bản đồ số 6, diện tích 217 m² tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 179600 số vào sổ CS 06031 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/09/2017, cấp cho ông Nguyễn Văn L (nguồn gốc nhận tặng cho) đối với thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483m², đất tọa lạc ấp C xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 546576 số vào sổ CS06510 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 30/01/2018 cấp cho ông Đỗ Văn Đ (nguồn gốc nhận thừa kế) đối với thửa đất 1497 tờ bản đồ số 6, diện tích 200m², đất tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Đo đạc, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với hiện trạng thực tế đang quản lý sử dụng.

2. Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C trình bày tại Văn bản số 3911/UBND-TD ngày 01/4/2024 như sau:

UBND huyện C nhận được Thông báo số 70/2024/TLST-HC ngày 12/03/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”. Qua xem xét nội dung báo cáo của Phòng T7 tại Văn bản số 2626/TNMT-PC ngày 28/03/2024, Ủy ban nhân dân huyện C nêu ý kiến đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An như sau: Ngày 15/11/1997, UBND huyện C ban

hành Quyết định số 625/QĐ.UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 601 cá nhân trên địa bàn xã P. Trong đó ông Đặng Văn C được cấp 02 thửa đất, với tổng diện tích 6750 m², việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn C là trên cơ sở Luật Đất đai 1993, hồ sơ xét cấp lần đầu (đính kèm hồ sơ). Ngày 08/05/2009, UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 007576 cho bà Đặng Thị Ngọc V1, đối với thửa đất số 2194, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã P, huyện C là trên cơ sở Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Văn C với bà Đặng Thị Ngọc V1, được UBND xã P chứng thực số 110, quyền số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 14/04/2009,(đính kèm hồ sơ). Người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 642650, do UBND huyện C cấp ngày 15/11/1997 cho ông Đặng Văn C, đối với thửa đất số 1251, tờ bản đồ số 06, vị trí đất tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Long An; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 007576, do UBND huyện C cấp ngày 08/05/2009 cho bà Đặng Thị Ngọc V1, đối với thửa đất số 1294, tờ bản đồ số 06, vị trí đất tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Long An. Về việc này, UBND huyện C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện C nêu ý kiến đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An

3. Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L có văn bản số 2115/STNMT-VPĐKĐĐ trình bày:

Tiếp nhận Thông báo thụ lý vụ án số 70/2024/TLST-HC ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa người khởi kiện là ông Đặng Văn C, người bị kiện là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L. Nội dung yêu cầu khởi kiện: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 179600, số vào sổ CS 06031 do Sở T cấp ngày 18/9/2017 cấp cho ông Nguyễn Văn L (nguồn gốc nhận tặng cho) đối với thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483 m², đất tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 546576, số vào sổ CS 06510 do Sở T cấp ngày 30/01/2018 cấp cho ông Đỗ Văn Đ (nguồn gốc nhận thừa kế) đối với thửa đất số 1497, tờ bản đồ số 6, diện tích 200 m², đất tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sở T có ý kiến như sau:

1. Thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483 m² ngày 15/8/1996, UBND huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 050388 (số vào sổ 147QSĐĐ/0415-LA) cho hộ ông (bà) Nguyễn Văn L1 gồm 03 thửa đất, trong đó có thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483 m², loại đất thổ, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Ngày 25/8/2017, ông Nguyễn Văn L1 cùng vợ là bà Phạm Thị T6 tặng cho toàn bộ thửa đất nêu trên cho ông Nguyễn Văn L theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng C2, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD. Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng Đ1 tại huyện C chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai trình Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 179600 (số vào sổ CS 06031) ngày 18/9/2017 thuộc thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6,

diện tích 483 m², loại đất ở tại nông thôn cho ông Nguyễn Văn L là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

2. Thửa đất số 1497, tờ bản đồ số 6, diện tích 200 m² ngày 15/11/1997, UBND huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 642070 (số vào sổ 01854 QSDĐ/0415-LA) cho hộ ông (bà) Đỗ Văn V2 gồm 02 thửa đất, trong đó có thửa đất số 1497, tờ bản đồ số 6, diện tích 200 m², loại đất thổ, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Năm 2016, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C điều chỉnh tên Đỗ Văn V2 thành Đỗ Văn V3 theo hồ sơ số 003109. Ông Đỗ Văn V3 chết theo trích lục khai tử số 120/2016 do UBND xã P cấp ngày 21/11/2016. Ngày 27/12/2017, ông Đỗ Văn Đ được nhận thừa kế thửa đất số 1497 nêu trên theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế được Văn phòng C3, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD. Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng Đ1 tại huyện C chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai trình Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 546576 (số vào sổ CS 06510) ngày 30/01/2018 thuộc 1497, tờ bản đồ số 6, diện tích 200 m², loại đất ở tại nông thôn cho ông Đỗ Văn Đ là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Đối với yêu cầu của người khởi kiện, Sở T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét, giải quyết theo quy định.

Ngày 12/3/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ; lập biên bản đối thoại không được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa:

Bà Đặng Thị Ngọc T đại diện cho người khởi kiện ông Đặng Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Ngọc V1 trình bày: bà không biết việc nhằm thừa cũng như người sử dụng đất. Khi ông Đặng Văn C định tách thửa cho đất bà Ngọc T bà mới biết. Do ông Đặng Văn C đã khởi kiện hủy giấy nên bà không kiện và đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Đ trình bày: Việc cấp sai thửa, nhằm thừa là do cơ quan quản lý đất đai. Sở T thừa nhận cấp sai, đề nghị hủy cấp lại cho đúng thửa đất, diện tích theo thực tế người sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn N và ông Đỗ Hoàng T5 không có ý kiến gì khác. Thực tế các ông có sử dụng đất nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thửa đất số và tờ bản đồ số các ông không nắm được. Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sở T giữ nguyên ý kiến của Sở T tại Văn bản số 2115/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 01/4/2024.

Căn cứ Văn bản của UBND huyện C và Biên bản thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xác định có sự nhầm thừa và đối tượng sử dụng. Do

đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của luật tố tụng. Việc thụ lý vụ án, thông báo và thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ đảm bảo. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Đương sự có mặt tại Tòa thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Thời hiệu, vào tháng 5/2023 ông Đặng Văn C mới biết việc cấp giấy bị nhầm lẫn về các thửa đất thực tế sử dụng. Ngày 21/12/2023 Tòa án nhận đơn khởi kiện. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 đảm bảo thời hiệu 1 năm.

Nội dung:

Ông Đặng Văn C được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1251, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp C xã P, huyện C. Trên thực tế, ông Đặng Văn C đang quản lý sử dụng thửa số 1247, một phần thửa 1249 và một phần thửa 1497 cùng tờ bản đồ 06, nhưng các thửa đất trên hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L thửa 1249, diện tích 483m², loại đất: Đất ở nông thôn. Ông Đỗ Văn Đ thửa 1497, diện tích 200m², loại đất ở nông thôn. Ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1251, tờ số 6 nhưng do ông Đỗ Hoàng T5 và Đặng Văn N đang canh tác và sinh sống. Hiện tại ông T5 và ông N vẫn chưa có cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Đặng Văn C cắt một phần diện tích 217m², đất thổ cư từ thửa 1251 cho con gái tên bà Đặng Thị Ngọc V1. Bà V1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa 2194, tờ bản đồ số 6.

Như vậy việc UBND huyện C và Sở T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C, bà V1, ông L, ông Đ là đúng trình tự thủ tục theo hợp đồng tặng cho, văn bản thừa kế và trên cơ sở hồ sơ cũ thiếu kiểm tra, đo đạc xác định ranh đất, đối tượng và diện tích sử dụng. Từ đó dẫn đến sai sót cấp không đúng đối tượng. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 được hướng dẫn tại khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định 83/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 thì thẩm quyền thuộc Tòa án. Do đó đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đặng Văn C.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 642650 do UBND huyện C cấp ngày 15/11/1997 cho ông Đặng Văn C đối với thửa đất số 1251 TĐĐ số 6, diện tích 618m²; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 007576 do UBND huyện C cấp ngày 08/05/2009 cho bà Đặng Thị Ngọc V1 đối với số thửa 2194, TĐĐ số 6, diện tích 217 m²; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 179600 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/09/2017 cho ông Nguyễn Văn L đối với thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483m²;

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 546576 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 30/01/2018 cho ông Đỗ Văn Đ đối với thửa đất 1497 tờ bản đồ số 6, diện tích 200m². Đất tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Đôi Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 15/11/1997 của UBND huyện C cấp giấy chứng nhận cho 601 hộ cá nhân trong đó có ông Đặng Văn C là quyết định hành chính có liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 hủy quyết định một phần, phần cấp đất cho ông C đối với thửa số 1251, tờ bản đồ số 6, diện tích 618m², loại đất ONT, tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Trong danh sách số thứ tự là 104.

(Bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện, phạm vi giải quyết, thẩm quyền xét xử.

Ông Đặng Văn C khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An yêu cầu:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L642650 sổ vào sổ 01999 - 0415LA do UBND huyện C cấp ngày 15/11/1997 cho ông Đặng Văn C đối với thửa đất số 1251, tờ bản đồ số 6, diện tích 618m² tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP007576 sổ vào sổ H03574 do UBND huyện C cấp ngày 08/05/2009 cho bà Đặng Thị Ngọc V1 đối với thửa 2194, tờ bản đồ số 6, diện tích 217 m² tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL179600 sổ vào sổ CS 06031 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/09/2017 cho ông Nguyễn Văn L đối với thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483m², đất tọa lạc ấp C xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM546576 sổ vào sổ CS06510 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 30/01/2018 cho ông Đỗ Văn Đ đối với thửa đất 1497 tờ bản đồ số 6, diện tích 200m², đất tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Đề cấp lại cho đúng diện tích, đối tượng sử dụng đất.

Đây là những yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

Căn cứ theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Các đương sự trong vụ án không tranh chấp quyền sử dụng đất không làm phát sinh vụ án dân sự, căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 8 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 Tòa án giải quyết theo yêu cầu của người khởi kiện.

[2] Về thời hiệu:

Ngày 25/5/2023 UBND huyện C có Công văn 3347 trả lời cho ông Đặng Văn C về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm thừa không thuộc thẩm quyền của UBND huyện C.

Ngày 21/12/2023 ông Đặng Văn C nộp đơn khởi kiện ra Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 đảm bảo thời hiệu khởi kiện 01 năm từ ngày biết được quyết định hành chính.

[3] Về tư cách tố tụng:

Ông Đặng Văn C khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An nên xác định ông Đặng Văn C là người khởi kiện; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là người bị kiện.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L và Ủy ban nhân dân huyện C ủy quyền đúng đối tượng theo khoản 3 Điều 60 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Việc công khai chứng cứ, đối thoại và xét xử vắng mặt đương sự.

Tòa án tiến hành công khai chứng cứ; đối thoại theo quy định tại các Điều 135, Điều 138 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 nhưng phía người bị kiện có đơn xin vắng nên Tòa án lập biên bản không đối thoại được; công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[5] Việc xét xử vắng mặt đương sự.

Người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện; ông Nguyễn Văn L có văn bản xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 vẫn tiến hành xét xử.

[6] Về yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L642650, số vào sổ 01999 - 0415LA do UBND huyện C cấp ngày 15/11/1997 cho ông Đặng Văn C đối với thửa đất số 1251 tờ bản đồ số 6, diện tích 618m² tọa lạc ấp 3, xã P; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP007576 số vào sổ H03574 do UBND huyện C cấp ngày 08/05/2009, cấp cho bà Đặng Thị Ngọc V1 đối với thửa đất 2194, tờ bản đồ số 6, diện tích 217m² tọa lạc ấp 3, xã P; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL179600 số vào sổ CS 06031 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/09/2017, cấp cho ông Nguyễn Văn L đối với thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483m², đất tọa lạc ấp C, xã P; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM546576, số vào sổ CS06510 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 30/01/2018 cấp cho ông Đỗ Văn Đ đối với thửa đất 1497, tờ bản đồ số 6, diện tích 200m², đất tọa lạc ấp C, xã P, huyện C để đo đạc, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với hiện trạng thực tế đang quản lý sử dụng.

[7] Xét yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L642650 số vào

sổ 01999-0415LA của UBND huyện C cấp ngày 15/11/1997 cho ông Đặng Văn C đối với thửa đất số 1251 tờ bản đồ số 6, diện tích 618m² tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Huy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP007576 số vào sổ H03574 do UBND huyện C cấp ngày 08/05/2009, cho bà Đặng Thị Ngọc V1 đối với số thửa 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 217m² tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, Long An.

Thấy rằng:

[7.1] Ngày 15/11/1997, UBND huyện C ban hành Quyết định số 625/QĐ.UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 601 cá nhân trên địa bàn xã P, trong đó ông Đặng Văn C.

[7.2] Ngày 15/11/1997, ông Đặng Văn C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 642650 gồm 02 thửa đất, thửa 1251, TBĐ 6, diện tích 618m², loại đất ONT; Thửa 1191, TBĐ 6, diện tích 5915m², loại đất lúa, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

[7.3] Ngày 08/05/2009, UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 007576 cho bà Đặng Thị Ngọc V1, đối với thửa đất số 2194, tờ bản đồ số 06, diện tích 217m² vị trí đất tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Long An là trên cơ sở Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Văn C với bà Đặng Thị Ngọc V1.

[7.4] Căn cứ vào Công văn số 3347/UBND-TD ngày 25/3/2023 của UBND huyện C gửi cho ông Đặng Văn C, thì ông Đặng Văn C được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 642650 gồm 02 thửa đất, thửa 1251, TBĐ 6, diện tích 618 m², loại đất ONT; Trên thực tế ông Đặng Văn C1 quản lý sử dụng thửa 1247, sử dụng một phần thửa 1249 và một phần thửa 1497, cùng tờ bản đồ số 06. Trong khi thửa đất 1249, tờ bản đồ số 06, diện tích 483m², loại đất ONT, ông Nguyễn Văn L được Sở T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 179600 ngày 18/9/2017. Thửa 1497, tờ bản đồ số 06, diện tích 200m², loại đất ONT ông Đỗ Văn Đ được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 546576 ngày 30/01/2018. Riêng thửa 1247 hiện chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình nào.

[7.5] Theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thể hiện: Trên một phần thửa 1249 có căn nhà cấp 4, kết cấu xây tường gạch, lát gạch men, cột đà bê tông trên của bà Đặng Thị Ngọc V1. Một căn nhà của bà Đặng Thị Ngọc T, kết cấu nhà cấp 4, tường xây gạch, mái lợp tole...Ngoài ra, căn nhà của bà V1, bà T, còn cất trên một phần thửa 1247 hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[7.6] Bà Đặng Thị Ngọc V1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 2194 nhưng thực tế thửa đất 2194 do ông Đặng Văn N đang sử dụng cất nhà cấp 4 vào năm 2001, trước đó cất nhà tạm từ năm 1993.

[7.7] Như vậy, việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất cho ông Đặng Văn C thửa 1251, TĐĐ 6, diện tích 618 m² và bà Đặng Thị Ngọc V1 đối với thửa 2194 tờ bản đồ số 6, diện tích 217m² không kiểm tra, đo đạc thực tế và xác định ranh giới đất nên sai đối tượng và diện tích.

[8] Xét yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 179600 (số vào sổ CS 06031) cho ông Nguyễn Văn L đối với thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483m², loại đất ở tại nông thôn tại xã P, huyện C, tỉnh Long An, thấy:

[8.1] Ngày 15/8/1996, UBND huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 050388 (số vào sổ 147QSDĐ/0415-LA) cho hộ ông (bà) Nguyễn Văn L1 gồm 03 thửa đất, trong đó có thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483 m², loại đất thổ, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

[8.2] Ngày 25/8/2017, ông Nguyễn Văn L1 cùng vợ là bà Phạm Thị T6 tặng cho toàn bộ thửa đất nêu trên cho ông Nguyễn Văn L theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng C2, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD.

[8.3] Ngày 18/9/2017 Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 179600 (số vào sổ CS 06031) cho ông Nguyễn Văn L thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483 m², loại đất ở tại nông thôn.

[8.4] Theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, trên thửa đất 1249 có căn nhà của bà Đặng Thị Ngọc V1 và căn nhà của bà Đặng Thị Ngọc T.

[8.5] Như vậy việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định (cha mẹ cho con) nhưng không kiểm tra, thực tế nên không đúng đối tượng sử dụng đất và diện tích.

[9] Xét yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 546576 (số vào sổ CS 06510) của Sở T ký cấp ngày 30/01/2018 cho ông Đỗ Văn Đ đối với 1497, tờ bản đồ số 6, diện tích 200m², loại đất ở tại nông thôn, tại xã P, huyện C, thấy:

[9.1] Ngày 15/11/1997, UBND huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 642070 (số vào sổ 01854 QSDĐ/0415-LA) cho hộ ông (bà) Đỗ Văn V2 gồm 02 thửa đất, trong đó có thửa đất số 1497, tờ bản đồ số 6, diện tích 200 m², loại đất thổ, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

[9.2] Năm 2016, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C điều chỉnh tên Đỗ Văn V2 thành Đỗ Văn V3 theo hồ sơ số 003109.

[9.3] Ngày 21/11/2016 ông Đỗ Văn V3 chết - Theo trích lục khai tử số 120/2016 do UBND xã P cấp.

[9.4] Ngày 27/12/2017, ông Đỗ Văn Đ được nhận thừa kế thửa đất số 1497 theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế được Văn phòng C3, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD.

[9.5] Ngày 30/01/2018 Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 546576 (số vào sổ CS 06510) cho ông Đỗ Văn Đ đối với 1497, tờ bản đồ số 6, diện tích 200 m², loại đất ở tại nông thôn.

[9.6] Theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, trên thửa 1497 có hai căn nhà: nhà của ông Đặng Văn C cất khoảng 20 năm, nhà cấp 4 kết cấu tường xây gạch đã tô, mái lợp tole; Nhà của ông Đỗ Văn Đ xây năm 1999, nhà cấp 4, kết cấu tường xây gạch đã tô, mái lợp tole.

[9.7] Như vậy, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đỗ Văn Đ đối với 1497, tờ bản đồ số 6 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định (nhận thừa kế) nhưng không kiểm tra thực tế nên dẫn đến sai đối tượng và diện tích.

[10] Từ nhận xét trên thấy:

[10.1] Việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn C thửa 1251, TĐĐ 6, diện tích 618 m², loại đất ONT là cấp lần đầu nhưng sau đó ông C đã chuyển nhượng cho con là Đặng Thị Ngọc V1 một phần thửa và bà Đặng Thị Ngọc V1, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành thửa đất số 2194, tờ bản đồ số 06, diện tích 217m², loại đất ONT là qua giao dịch dân sự.

[10.2] Sở T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn L thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6 thông qua giao dịch dân sự là hợp đồng tặng cho; cấp cho ông Đỗ Văn Đ đối với 1497, tờ bản đồ số 6 thông qua nhận di sản thừa kế.

[10.3] Sở T và UBND huyện C không thu hồi theo quy định tại căn cứ điểm d khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 là có cơ sở cho nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C. Hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C đã cấp cho ông Đặng Văn C và bà Đặng Thị Ngọc V1; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho ông Nguyễn Văn L và ông Đỗ Văn Đ.

[10.4] Buộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của Luật Đất đai cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất.

[11] Đối với Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 15/11/1997 của UBND huyện C về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 601 hộ cá nhân trên địa bàn xã P, trong đó có ông Đặng Văn C là quyết định hành chính có liên quan. Để việc giải quyết vụ án được triệt để Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, hủy quyết định phân cấp đất cho ông Đặng Văn C đối với thửa số 1251 tờ bản đồ số 6, diện tích 618m², loại đất ONT,

tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.(Danh sách số thứ tự là 104)

[12] Về chi phí thẩm định: 3.000.000đ người khởi kiện tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông Đặng Văn C không phải chịu tiền án phí, thuộc diện miễn nộp, không nộp tạm ứng án phí nên không hoàn trả. Buộc Sở T và UBND huyện C phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 193, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 1 Điều 116, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 12, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C đối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc “Hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

1.1. Hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đây:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L642650 sổ vào sổ 01999 - 0415LA do UBND huyện C cấp ngày 15/11/1997 cho ông Đặng Văn C đối với thửa đất số 1251, tờ bản đồ số 6, diện tích 618m², loại đất ONT, tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP007576 sổ vào sổ H03574 do UBND huyện C cấp ngày 08/05/2009 cho bà Đặng Thị Ngọc V1 đối với thửa 2194 tờ bản đồ số 6, diện tích 217 m², loại đất ONT tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL179600 sổ vào sổ CS 06031 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/09/2017, cấp cho ông Nguyễn Văn L đối với thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 6, diện tích 483m², đất tọa lạc ấp C xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM546576 sổ vào sổ CS06510 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 30/01/2018 cấp cho ông Đỗ Văn Đ (nguồn gốc nhận thừa kế) đối với thửa đất 1497 tờ bản đồ số 6, diện tích 200m², đất tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy một phần Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 15/11/1997 của

UBND huyện C về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 601 hộ cá nhân trên địa bàn xã P là phân cấp đất cho ông Đặng Văn C đối với thửa số 1251 tờ bản đồ số 6, diện tích 618m², loại đất ONT, tọa lạc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An (số thứ tự 104 trong danh sách).

1.2. Buộc Sở T và UBND huyện C có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đối với người sử dụng đất.

2. Về chi phí thẩm định: 3.000.000đ ông Đặng Văn C tự nguyện chịu, đã nộp xong.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Đặng Văn C không phải chịu án phí,

Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An mỗi người bị kiện phải chịu và nộp 300.000đ.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt và vắng mặt hợp lệ khi tuyên án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy - Nguyễn Thanh Nhật

Trần Văn Quán